

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 30/7/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần H T.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Quách Hữu Đ**

2. Ông **Dương Hải T**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Trần H** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung K - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở TAND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST - HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/7/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **CAO VĂN C**; Tên gọi khác: Cao Văn H ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/8/1990. tại huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Cao Huy C, sinh năm 1965 và bà Hà Thị M, (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số: 32/2011/HSST ngày 25/01/2011 TAND huyện T, tỉnh B tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 21/4/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ 20/4/2020 chuyển tạm giam ngày 23/4/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/6/1993 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Cao Thị L; sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ B trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 09/3/2018 bị Công an thị xã T, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức phạt 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn B chưa thi hành hình phạt này.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2020.

(Các bị cáo hôm nay đều có mặt tại phiên tòa).

Người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị L, sinh năm 1960

Trú tại: Khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Người chứng kiến::

Anh Trần Cảnh B sinh năm 1985

Trú tại: Khu T, phường H, thị xã P, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 21/3/2020, tại khu vực ngã tư chợ phường H thuộc phố T, phường H, thị xã Phú Thọ, tổ Công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã Phú Thọ phát hiện 02 nam T niên đang chờ nhau trên 01 chiếc xe mô tô có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Tại nơi kiểm tra, nam T niên điều khiển xe khai nhận tên là Nguyễn Văn B, sinh năm 1993, trú tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T B, tỉnh Phú Thọ còn nam T niên ngồi phía sau xe khai nhận tên là Cao Văn H, sinh năm 1990, trú tại khu Đ 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (sau khi xác minh xác định được Cao Văn H tên thật là Cao Văn C). Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ của C (H) 01 gói giấy màu vàng, mở ra có mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. C và B khai nhận gói giấy trên là ma túy C cất giữ để cả hai cùng sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành niêm phong gói ma túy thu giữ của C vào trong một bì giấy dán kín lại, sau đó yêu cầu C cùng các thành phần tham gia ký tên vào mép dán và đưa C, B cùng vật chứng về trụ sở Công an phường H để lập các biên bản theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của C 01 điện thoại di động NOKIA màu đen gắn thẻ sim 0393.874.658, 02 xilanh nhựa loại 3ml/cc và 01 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Văn B 01

chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 19K7 – 9407 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0866.133.754.

Cùng ngày 21/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Cao Văn C. Tại bản kết luận giám định số 363/KLGD ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,129 gam, loại heroine.

*** Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.**

Kèm theo kết luận giám định:

- Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định.
- Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,085 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ Bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần có liên quan tại vị trí các mép dán”.

Tại Cơ quan điều tra Cao Văn C (H) và Nguyễn Văn B đã khai nhận như sau: Do có mối quan hệ xã hội quen biết và cùng nghiện ma túy nên vào khoảng 9 giờ sáng ngày 21/3/2020, B đã dùng điện thoại số thuê Bo 0866.133.754 gọi đến số điện thoại của C là 0393.874.658 nhờ C đi mua hộ 200.000 đồng ma túy để cả hai cùng sử dụng cho bản thân. C đồng ý và bảo B đến nhà đón C. Sau đó, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM (KAPALA), biển kiểm soát: 19K7-9047 đến nhà C tại khu Đ 2, xã Đ, huyện T B, tỉnh Phú Thọ rồi cả hai cùng đi đến khu vực chợ phường H, thị xã Phú Thọ. Trên đường đi B đưa cho C số tiền 200.000 đồng. Khi đến khu vực gần chợ phường H thì C bảo B đứng đợi rồi C đi bộ một mình đến khu vực gần cổng trường Tiểu học T, thị xã P. Tại đây C mua được 1 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, C cầm gói ma túy vừa mua được quay lại nơi B đang đứng đợi để cùng B đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ phát hiện kiểm tra như đã nêu trên. Quá trình đi mua ma túy cả hai cùng đi với nhau, B còn dùng xe máy của mình để chở C đi mua ma túy. Vì vậy, Cao Văn C và Nguyễn Văn B là đồng phạm với nhau và phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,129 gam ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số ma túy trên C khai nhận: Vào sáng ngày 21/3/2020 C mua của một người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ với giá 200.000 đồng tại cổng trường tiểu học T, thị xã P. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để tổ chức xác minh đối với người đàn ông này.

Đối với Cao Văn C, do nhân thân xấu có 01 tiền án về Tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích và thường xuyên vắng mặt tại địa phương, gia

định và chính quyền không quản lý được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ đã ra Lệnh bắt để tạm giam. Tuy nhiên, do C bỏ trốn khỏi địa phương nên Công an thị xã Phú Thọ đã ra Lệnh truy nã đối với C. Ngày 20/4/2020 Công an thị xã Phú Thọ đã tiến hành bắt truy nã C.

Về vật chứng và các đồ vật, tài sản thu giữ, kết quả điều tra xác định:

Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong đánh số 363 có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của C và B được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Đối với 02 xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc, 01 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng, C cất giữ với mục đích để cùng B sử dụng ma túy được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, kèm thẻ sim số 0393874658 đây là điện thoại của C dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với B ngày 21/3/2020 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số 0866133754 đây là điện thoại của B dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với C ngày 21/3/2020 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Đối với chiếc xe xe mô tô, nhãn hiệu Dream màu nâu đã qua sử dụng biển kiểm soát 19K7-9407 là tài sản hợp pháp của bà Cao Thị L, sinh năm 1960 trú tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T B, tỉnh Phú Thọ. Ngày 21/3/2020, bà Lý cho Nguyễn Văn B mượn để đi lại nhưng không biết việc B dùng để cùng C đi mua ma túy nên ngày 19/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà L là phù hợp.

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Cao Văn C và Nguyễn Văn B được chứng minh bằng biên bản sự việc, biên bản khám xét, biên bản đối chất, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người liên quan, lời khai người chứng kiến, lời khai nhận tội của bị cáo cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

Hành vi nêu trên của C, B đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTXPT ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn C (H) từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 20/4/2020.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo C và bị cáo B.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng :

Đề nghị tịch thu của bị cáo C để bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 352877109471461

Đề nghị tịch thu của bị cáo B để bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng số IMEI 357732106310466

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim số 0393874658 và 01 thẻ sim số 0866133754

Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bì niêm phong đánh số 363/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ; 02 xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc, 01 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho bà Cao Thị Lý 01 chiếc xe xe mô tô, nhãn hiệu Dream màu nâu đã qua sử dụng biển kiểm soát 19K7-9407 theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 19/4/2020 là phù hợp.

Về án phí:

Bị cáo C và bị cáo B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Văn C và Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2020 tại khu vực chợ phường H thuộc phố T, phường H, thị xã Phú Thọ, Cao Văn C (Cao Văn H) và Nguyễn Văn B đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,129 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 363/KLGĐ ngày 24/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,129 gam, loại heroine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo C và bị cáo B xin được tự mình bào chữa và không có lời bào chữa khác, đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội. Đã có đủ cơ sở kết luận Cao Văn C và Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS.

Khoản 1 Điều 249 - BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 5gam.

Về tội danh và điều luật áp dụng mà VKSND thị xã Phú Thọ đã quyết định truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, khách thể của tội phạm này là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi, chất ma túy. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này đã gây ra những hậu quả vô cùng nguy hiểm cho toàn xã hội, gây nên sự tổn thương mất mát rất nghiêm trọng về tính mạng, tài sản, hạnh phúc gia đình trong hiện tại cũng như tương lai, ảnh hưởng rất nặng nề đến trật tự an toàn xã hội và đe dọa tới sự tồn tại và phát triển của giống nòi, hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự quản lý giáo dục

của gia đình và toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác.

Xét về nhân thân của từng bị cáo: Đối với bị cáo Cao Văn C có một nhân rất thân xấu có 01 tiền án. Tại bản án số: 32/2011/HSST ngày 25/01/2011 TAND huyện T, tỉnh B tuyên phạt 7 năm 6 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 21/4/2017, nH bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính, trở thành người lương thiện mà tiếp tục phạm tội điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS. Bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS đó là tái phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B mặc dù chưa có tiền án, nH có 01 tiền sự ngày 09/3/2018 Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức phạt 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn B chưa thi hành hình phạt này, nH bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lao sâu vào con đường nghiện hút dẫn đến phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, để các bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự trừng phạt đối với những người không chịu tu dưỡng bản thân để cải tạo trở thành người lương thiện mà lao sâu vào con đường nghiện hút đồng thời làm những việc bất hợp pháp dẫn đến phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: *Theo quy định tại khoản 5 Điều 249- BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

NH xét thấy hiện nay bị cáo C và B là con nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có chức vụ gì nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo quy định của điều luật cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của C dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với B ngày 21/3/2020 nên cần tịch thu bán phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước. Riêng thẻ sim số 0393874658 cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, đây là điện thoại của B dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với C ngày 21/3/2020 nên cần tịch thu bán phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước. Riêng 01 thẻ sim số 0866133754 cần tịch thu cho tiêu hủy.

Cần xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ cho bà Cao Thị Lý 01 chiếc xe xe mô tô, nhãn hiệu Dream màu nâu đã qua sử dụng biển kiểm soát 19K7-9407 theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 19/4/2020 là phù hợp.

Cần tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng còn lại gồm:

01 bì niêm phong đánh số 363/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ; 02 xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc, 01 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

[4] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS (Đối với bị cáo C).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS (Đối với bị cáo B).

Tuyên bố các bị cáo **Cao Văn C** (Tức Cao Văn H) và **bị cáo Nguyễn Văn B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn C (Cao Văn H) **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ là ngày 20/4/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo C và bị cáo B.

[2] Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS ; Điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo Cao Văn C 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 352877109471461 để bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu của bị cáo B 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, đã qua sử dụng số IMEI 357732106310466 để bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim số 0393874658 và 01 thẻ sim số 0866133754.

Tịch thu cho tiêu hủy các vật chứng còn lại gồm: 01 bì niêm phong đánh số 363/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,085 gam chất bột cục màu trắng hoàn lại sau giám định; 02 xi lanh màu trắng, loại 3ml/cc, 01 ống NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

(Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ).

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ cho bà Cao Thị L 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream (KAPALA), màu nâu đã qua sử dụng biển kiểm soát 19K7-9407 theo biên bản trao trả tài sản lập ngày 19/4/2020 là hợp pháp.

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Cao Văn C (Cao Văn H) và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi gửi:

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- UBND xã Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- THAHS;
- L- u HS - VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng T